

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Trần Minh Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2024/QĐST-DS ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T; trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ CN Đà Nẵng, 112 Phan Châu T, phường Phước N, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T - Trưởng bộ phận Xử lý nợ; ông Lê Văn T, ông Tào Viết T, ông Lê Tài T và ông Nguyễn Văn L đều là Chuyên viên Xử lý nợ - V Bank CN Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V Bank, 4509/2024/UQ-KHCN ngày 20/8/2024 của Trưởng Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân Miền Bắc - Khối quản trị rủi ro - V Bank). Ông T có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: K27/46 Trần Xuân L, Tổ 50 phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo Đơn khởi kiện, Bản trình bày ý kiến, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng TMCP Việt Nam T Chi nhánh Đà Nẵng cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V vay vốn như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647914 ngày 30/3/2023: Số tiền vay

4.000.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 300 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất trong hạn: 13,39%/năm (có điều chỉnh), Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: [www.V Bank.com.vn](http://www.VBank.com.vn)) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,0%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647648 ngày 30/3/2023: Số tiền vay 4.000.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 300 tháng, , tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất trong hạn: 13,39%/năm (có điều chỉnh như Hợp đồng cho vay trên), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng cho vay số LN2309190304707 ngày 25/9/2023: Số tiền vay 1.200.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất trong hạn: 12%/năm (có điều chỉnh như Hợp đồng cho vay trên), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: 225 Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 062672 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023, chỉnh lý biến động ngày 05/4/2023 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp số 000730 ngày 06/4/2023 được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình vay vốn, ông T, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng cho V Bank. V Bank đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T, bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Khoản vay này V Bank chưa bán nợ cho tổ chức, cá nhân nào.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu ông T, bà V thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 10.016.393.410đ (Mười tỷ, không trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 9.130.380.206đ, lãi 886.013.204đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì V Bank yêu cầu xử lý, phát mãi tài sản thế chấp cho V Bank là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: 225 Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 062672 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023, chỉnh lý biên động ngày 05/4/2023 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp số 000730 ngày 06/4/2023.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V Bank.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ: Căn cứ Điều 299, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 10.016.393.410đ (Mười tỷ, không trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 9.130.380.206đ, nợ lãi 886.013.204đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 27/9/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi ông T, bà V thanh toán hết nợ cho V Bank.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: 225 Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 062672 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023, chỉnh lý biên động ngày 05/4/2023 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp số 000730 ngày 06/4/2023 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho V Bank.

Về chi phí tố tụng, án phí: Ông T, bà V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

## [1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V cư trú tại quận Thanh Khê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## [2] Về nội dung:

### [2.1] Về số tiền vay:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T có cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V vay vốn như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647914, Giấy đề nghị giải ngân ngày 30/3/2023: Số tiền vay 4.000.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 300 tháng, tính từ ngày 31/3/2023 đến 31/3/2048; lãi suất trong hạn: 13,39%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 15/4/2024; trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên vào lãi vào ngày 15/5/2023.

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647648, Giấy đề nghị giải ngân ngày 30/3/2023: Số tiền vay 4.000.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 300 tháng, tính từ ngày 31/3/2023 đến 31/3/2048; lãi suất trong hạn: 13,39%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 15/4/2024; trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên vào lãi vào ngày 15/5/2023.

- Hợp đồng cho vay số LN2309190304707, Giấy đề nghị giải ngân ngày 25/9/2023: Số tiền vay 1.200.000.000đồng; mục đích vay mua bất động sản; thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày 26/9/2023 đến 26/9/2033; lãi suất trong hạn: 12%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/10/2023.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân nêu trên được ký kết giữa V Bank và ông T, bà V thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 463 [Bộ luật Dân sự](#) nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông T, bà V chỉ thanh toán được số tiền 1.197.471.696đ gồm: 69.619.794đ nợ gốc và 1.127.851.902đ nợ lãi. Như vậy, ông T, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, mặc dù, V Bank đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc và làm việc tạo điều kiện nhưng ông T, bà V vẫn không có thiện chí trả nợ nên V Bank thu hồi nợ trước hạn.

Do đó, yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà V thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, lãi suất là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Hợp đồng nêu trên và phù hợp với quy định tại Điều 466 [Bộ luật Dân sự](#); Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của V Bank, buộc ông Nguyễn Hữu T, bà

Trần Thị Thanh V thanh toán cho V Bank tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 10.016.393.410đ (Mười tỷ, không trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 9.130.380.206đ, nợ lãi 886.013.204đ, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647914 ngày 30/3/2023: Nợ gốc 3.999.998.020đ; lãi 412.379.779đ. Tổng cộng: 4.412.377.799đ.

- Hợp đồng cho vay số LN2303168647648 ngày 30/3/2023: Nợ gốc 3.990.382.186đ; lãi 369.600.587đ. Tổng cộng: 4.359.982.773đ.

- Hợp đồng cho vay số LN2309190304707 ngày 25/9/2023: Nợ gốc 1.140.000.000đ; lãi 104.032.838đ. Tổng cộng: 1.244.032.838đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 27/9/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi ông T, bà V thanh toán hết nợ cho V Bank.

#### [2.2] Về tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp số 000730 ngày 06/4/2023 giữa V Bank và ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V thì tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: 225 Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 062672 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023, chỉnh lý biến động ngày 05/4/2023 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V. Hợp đồng thế chấp trên được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Hùng và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Thanh Khê theo quy định pháp luật. Tòa án đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ tại địa chỉ thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/8/2024.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nếu ông Tâm, bà Vân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh cho V Bank thì tài sản thế chấp nêu trên sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho V Bank.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của V Bank được chấp nhận nên ông T, bà V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật như sau:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông T, bà V phải chịu là 3.000.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T, bà V phải chịu là 112.000.000đ + (10.016.393.410đ - 4.000.000.000đ) x 0,1% = 118.016.393đ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là 10.016.393.410đ (Mười tỷ, không trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 9.130.380.206đ, nợ lãi 886.013.204đ.**

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 27/9/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2303168647914 ngày 30/3/2023, số LN2303168647648 ngày 30/3/2023, số LN2309190304707 ngày 25/9/2023 đến khi ông T, bà V thanh toán hết nợ cho V Bank.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: 225 Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 062672 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023, chỉnh lý biến động ngày 05/4/2023 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp số 000730 ngày 06/4/2023 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho V Bank.

### **2. Về án chi phí tố tụng:**

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V phải chịu; Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã tạm ứng và chi phí xong. Ông Tâm, bà Vân có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.016.393đ (Một trăm mười tám triệu, không mười sáu nghìn, ba chín mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 58.673.684đ (Năm mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi tư đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001295 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2024; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có**

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thu Ba**